

Sở GD và ĐT Thành Phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết
Ngày soạn: 19/1/2026
Thời gian thực hiện: tuần học 20
Lớp dạy: 12/4, 12/6, 12/8, 12/9, 12/10

BÀI 17. CÁC MỨC ƯU TIÊN CỦA BỘ CHỌN

Môn học: Tin học lớp 12. Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Bộ chọn lớp giả.
- Bộ chọn phân tử giả.
- Mức độ ưu tiên của các mẫu định dạng CSS.

2. Về năng lực:

2.1 Năng lực chung:

- *Năng lực học tập, tự học:* HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kỹ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển các năng lực:

- Nla: Sử dụng và quản lý phương tiện CNTT&TT.
- NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của CNTT&TT.
- NLe: Hợp tác trong môi trường số.

2.3 Phát triển các năng lực số cốt lõi:

- 5.3.NC1b: Sử dụng được bộ chọn lớp, bộ chọn định danh (Phát triển nội dung số và Lập trình).

2.3. Về phẩm chất:

- Có ý thức chủ động tìm hiểu và cập nhật các kiến thức mới.
- Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết các câu lệnh.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm khi làm việc nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- **Học sinh:** SGK Tin học 12, SBT Tin học 12, Vở ghi chép
- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo động cơ học tập cho HS vì kiến thức đã học chưa giải quyết được nhiệm vụ đặt ra.

b. Nội dung: HS dựa vào hiểu biết để trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm: Từ yêu cầu, HS vận dụng sự hiểu biết để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS lắng nghe, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV gọi đại diện một số HS trả lời.
- HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- + GV nhận xét, đánh giá trả lời của HS.
- + Từ đó, GV chuyển sang bài mới.

GV nêu tình huống: Ở các bài học trước HS đã thiết lập các mẫu định dạng cho các phần tử và hiểu một phần về mức độ ưu tiên khi sử dụng các mẫu. Tuy nhiên, các lệnh định dạng CSS đã học chỉ áp dụng cho phần tử tĩnh, không phụ thuộc vào tương tác với người dùng. Trên thực tế, có nhiều trang web cho phép thay đổi trạng thái của đối tượng khi có sự tác động của người dùng (VD link: chưa truy cập màu xanh, đã truy cập màu tím) hoặc có định dạng khác biệt cho 1 phần, 1 bộ phận của phần tử HTML (VD định dạng đặc biệt cho dòng đầu của phần tử p, kí tự đầu của phần tử p). Làm thế nào để thực hiện điều này?

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. 1. Kiểu bộ chọn dạng PSEUDO - CLASS và PSEUDO - ELEMENT (15 phút)

a. Mục tiêu:

- HS hiểu về ý nghĩa của mẫu định dạng sử dụng bộ chọn lớp giả và bộ chọn phần tử giả
- HS biết cách thiết lập và sử dụng mẫu định dạng sử dụng bộ chọn lớp giả và bộ chọn phần tử giả.
- 5.3.NC1b: Sử dụng được bộ chọn lớp, bộ chọn định danh (Phát triển nội dung số và Lập trình).

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1♦ Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Thế nào là pseudo-class (lớp giả) của bộ chọn? Cú pháp khai báo lớp giả?

Ý nghĩa?

Trả lời:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Thế nào là pseudo-element (phần tử giả) của bộ chọn? Cú pháp khai báo phần tử giả? Ý nghĩa?

Trả lời:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

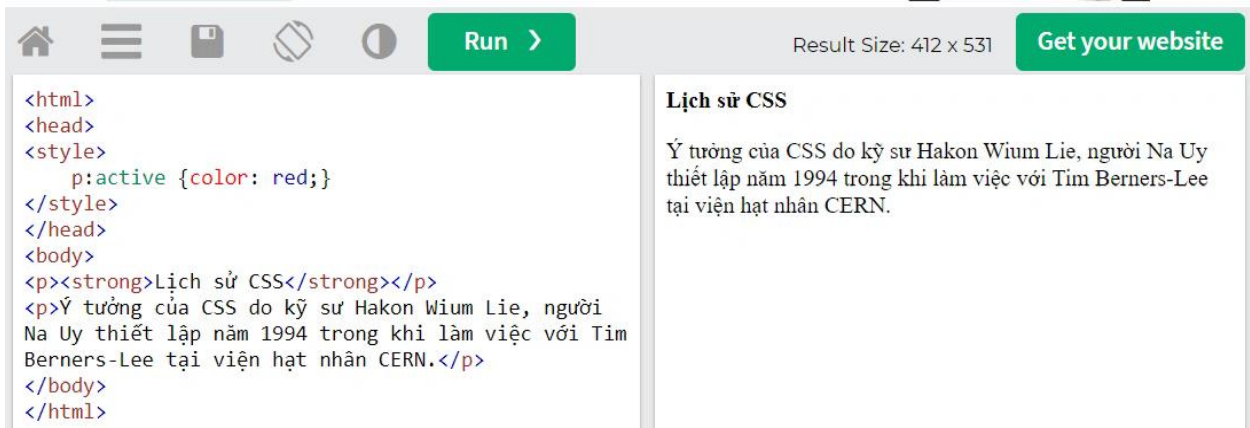
.....

Câu 3: Muốn áp dụng đổi màu chữ một vùng trên màn hình khi nháy chuột tại vùng đó thì cần phải dùng định dạng CSS nào?

Trả lời:

.....

.....



Câu 4: Muốn tăng kích thước một đoạn văn bản khi di chuyển chuột qua đoạn văn bản đó thì cần dùng định dạng CSS nào?

Trả lời:

.....

.....



Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để chỉ ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS Các nhóm tiến hành chấm chéo.
- Các nhóm trình bày bài của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét bổ sung.
- GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV chốt kiến thức:

2.2. Mức độ ưu tiên khi áp dụng CSS (15 phút)

a. Mục tiêu

- HS biết và nắm được chính xác cách CSS xử lý thứ tự ưu tiên các mẫu định dạng CSS trên thực tế.

- 5.3.NC1b: Sử dụng được bộ chọn lớp, bộ chọn định danh (Phát triển nội dung số và Lập trình).

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**.

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).

- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Bảng thứ tự ưu tiên của CSS?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

```
<html>
<head>
<style>
    #p1 {color: green !important;}
    #p2 {color: green;}
    span {color: grey;}
    span {color: red;}
</style>
</head>
<body>
<h2>Lịch sử CSS</h2>
<p id="p1" style="color:blue">Ý tưởng
của CSS do kỹ sư <em>Hakon Wium
Lie</em>, người Na Uy thiết lập năm
1994 trong khi làm việc với
<strong>Tim Berners-Lee</strong> tại
viện hạt nhân CERN.</p>
<p id="p2" style="color:blue">Các ý
tưởng ban đầu được đưa ra năm 1994
nhưng <span>phiên bản CSS1</span>
chính thức ra đời năm 1996.</p>
</body>
</html>
```

Lịch sử CSS

Ý tưởng của CSS do kỹ sư *Hakon Wium Lie*, người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với **Tim Berners-Lee** tại viện hạt nhân CERN.

Các ý tưởng ban đầu được đưa ra năm 1994 nhưng **phiên bản CSS1** chính thức ra đời năm 1996.

Hoạt động 2 trang 98.

Câu hỏi: Cụm từ “Tin học 12” sẽ có màu gì? Vì sao?

Cách tính trọng số CSS

STT	Bộ chọn	Trọng số		Lịch sử CSS
1	Mã định danh (id)	100	<pre><html style="font-size:150%"> <head> <style> p {color: blue;} .test {color: green;} #p1 {color: red;} </style> </head> <body> <p class="test" id="p1">Lịch sử CSS</p> </body> </html></pre>	
2	Lớp, lớp giả, bộ chọn kiểu thuộc tính	10		
3	Phần tử, phần tử giả	1		
4	*	0		
Trả lời:				
.....				
.....				
.....				
.....				
.....				
.....				

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

2. 3. Thực hành (30 phút)

a) Mục tiêu: HS vận dụng các kiến thức về khai báo và sử dụng mẫu định dạng CSS tạo trang web như yêu cầu.

- 5.3.NC1b: Sử dụng được bộ chọn lớp, bộ chọn định danh (Phát triển nội dung số và Lập trình).

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hiện **Nhiệm vụ** trong SGK.

c) Sản phẩm: Trang HTML được định dạng theo yêu cầu.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

NV1. (10 phút)

- GV đưa yêu cầu thực hiện nhiệm vụ 1.
- GV lưu ý HS chỉ cần soạn thảo, chèn ảnh, chưa cần định dạng.
- GV chuẩn bị 2 tệp logo, gửi cho HS.
- GV yêu cầu HS xác định các thành phần cơ bản của trang web trước khi soạn thảo.

NV2: (15 phút)

- GV nêu nhiệm vụ 2.
- GV đưa sản phẩm kết quả. Căn cứ sản phẩm kết quả, HS định hướng cách làm theo các yêu cầu, với mỗi yêu cầu HS cần nêu cách làm.
- GV cùng HS chốt các bước thực hiện như gợi ý SGK.

NV3: Luyện tập 2 (trang 101):

- GV yêu cầu HS xác định các vị trí (tên người, tên tổ chức) trong trang web ở phần 1. Để định dạng cho các vị trí đó cần thực hiện như thế nào?

Gợi ý:

Nhiều vị trí nhưng định dạng giống nhau → khai báo mẫu định là một lớp .firstname, thiết lập định dạng đóng khung, chữ nghiêng.

Gợi ý HS các tên nằm trong đoạn văn → là một phần tử nội tuyến → sử dụng thẻ em, gọi đến lớp .first để áp dụng định dạng.

- Cách định dạng khung và màu sắc đã học ở Bài 16.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS tiếp nhận và thực hiện theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu thực hành.
- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS lưu, mở tệp bằng trình duyệt web và báo cáo kết quả cho GV.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ** thực hành của HS.

3. Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (30 phút)

a. Mục tiêu

- Giúp HS củng cố lại kiến thức được học trong bài.

b. Nội dung:

- GV giao **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của các nhóm **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**.

d. Tổ chức hoạt động

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).
- GV phát **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3** cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Bộ chọn CSS nào sau đây sẽ áp dụng kiểu chữ màu đỏ cho tất cả các phần tử <p> trong trang web mà không cần thêm bất kì khai báo nào khác?

A. **p {color: red;}**

B. .p {color: red;}

C. #p {color: red;}

D. para {color: red;}

Câu 2: Cho khai báo định dạng CSS sau: a.xanh {color: blue; font-size:15px;}. Trong các khai báo HTML sau, khai báo nào sẽ áp dụng định dạng CSS trên?

A. <p id= “xanh”>Học CSS </p>

B. **<p class= “xanh”>Học CSS </p>**

C. <a href= <https://www.w3schools.com>” id = “xanh”>Học CSS

D. <a href= <https://www.w3schools.com>” class = “đỏ”>Học CSS

Câu 3: Để áp dụng định dạng CSS cho tất cả các phần tử có cùng lớp (class), cú pháp selector đúng là gì?

A. **.class { ... }**

B. #class { ... }

C. *class { ... }

D. class { ... }

Câu 4: Mỗi phần tử HTML có thể có bao nhiêu mã định danh (i trong một trang web)?

A. Tùy thuộc vào loại phần tử

B. **Chỉ một mã định danh**

C. Không có mã định danh

D. Nhiều mã định danh

Câu 5: Để định dạng một phần tử HTML có mã định danh (i cụ thể trong CSS, cú pháp selector đúng là gì?

A. id { ... }

B. **#id { ... }**

C. *id { ... }

D. .id { ... }

Câu 6: Quy tắc đúng để đặt tên cho lớp (class) và mã định danh (i trong CSS là

A. Tên đặt với bất kỳ ký tự

B. **Tên không** được chứa dấu cách và các ký tự đặc biệt

C. Tên có thể bắt đầu bằng số

D. Tên không phân biệt chữ hoa và chữ thường

Câu 7: Phần tử HTML nào sau đây được coi là phần tử khối (block-level element)?

A.

B. **<p>**

C.

D. <a>

Câu 8: Phần tử HTML nào sau đây được coi là phần tử nội tuyến (inline element)?

A. `<span>`

B. `<div>`

C. `<section>`

D. `<h1>`

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc các ví dụ, thảo luận nhóm để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV: Quan sát hoạt động nhóm, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- Ghi điểm tốt cho nhóm làm tốt.
- GV chốt kiến thức:

4. Hoạt động: VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra kết quả.

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 101 sgk.

1. Tìm hiểu thêm các dạng pseudo-class khác, nêu ý nghĩa và tìm ví dụ ứng dụng thực tế cho các kiểu bộ chọn này

2. Tìm hiểu thêm các dạng pseudo-element khác, nêu ý nghĩa và tìm ví dụ ứng dụng thực tế cho các kiểu bộ chọn này.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà làm bài tập GV giao.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV tạo Group file bài tập qua kênh zalo, yêu cầu HS về nhà thực hiện và gửi lại giáo viên trong tuần theo mẫu: **Lop_HoTen**

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.
- Gợi ý:

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành các bài tập trong SBT.
- Chuẩn bị bài mới **Bài 18**.

ĐÁP ÁN

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Thế nào là pseudo-class (lớp giả) của bộ chọn? Cú pháp khai báo lớp giả?

Ý nghĩa?

Trả lời:

+ Chỉ các trạng thái đặc biệt của phần tử HTML. Các trạng thái này không cần định nghĩa, mặc định là lớp có sẵn của CSS.

+ Ví dụ: một số lớp giả (Bảng 17.1)

- Cú pháp khai báo: tên phần tử: tên_lớp_giả {thuộc tính: giá trị;}

- Ví dụ khai báo lớp giả của phần tử a với các thuộc tính thay đổi so với mặc định (Hình 17.1): Mã nguồn, kết quả

- Ý nghĩa: Khai báo lớp giả để làm thay đổi các giá trị mặc định của đối tượng → gây sự chú ý.

- Ví dụ: Search với từ khóa CSS pseudo-class để xem ví dụ bổ sung: :link; :focus; :hover; ...

Câu 2: Thế nào là pseudo-element (phần tử giả) của bộ chọn? Cú pháp khai báo phần tử giả? Ý nghĩa?

Trả lời:

+ Chỉ một phần hoặc một thành phần của phần tử HTML bình thường.

+ Ví dụ: một số phần tử giả (Bảng 17.2)

- Cú pháp khai báo: tên phần tử :: tên_phần_tử_giả {thuộc tính: giá trị;}

- Ví dụ khai báo phần tử giả với các thuộc tính thay đổi so với mặc định (Hình 17.2): Mã nguồn, kết quả

- Ý nghĩa: Khai báo phần tử giả để thiết lập các mẫu định dạng đặc biệt cho phần tử giả đó khác so với mặc định.

- Ví dụ một số phần tử giả khác: ::Before; ::After; ::Backdrop; ::first-line; ::first-letter; ::selection

Câu 3: Muốn áp dụng đổi màu chữ một vùng trên màn hình khi nháy chuột tại vùng đó thì cần phải dùng định dạng CSS nào?

Trả lời:

Sử dụng định dạng pseudo-class cho trạng thái nháy chuột vào vùng màn hình (active):
:active {color: red;}

Run >

Result Size: 412 x 531

Get your website

```

<html>
<head>
<style>
  p:active {color: red;}
</style>
</head>
<body>
<p><strong>Lịch sử CSS</strong></p>
<p>Ý tưởng của CSS do kỹ sư Hakon Wium Lie, người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với Tim Berners-Lee tại viện hạt nhân CERN.</p>
</body>
</html>

```

Lịch sử CSS

Ý tưởng của CSS do kỹ sư Hakon Wium Lie, người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với Tim Berners-Lee tại viện hạt nhân CERN.

Câu 4: Muốn tăng kích thước một đoạn văn bản khi di chuyển chuột qua đoạn văn bản đó thì cần dùng định dạng CSS nào?

Trả lời:

Sử dụng định dạng pseudo-class cho trạng thái di chuyển chuột qua đoạn văn bản (hover):
:hover {font-size: 150%;}

Run >

Result Size: 412 x 531

Get your website

```

<html>
<head>
<style>
  p:hover {font-size: 150%;}
</style>
</head>
<body>
<p><strong>Lịch sử CSS</strong></p>
<p>Ý tưởng của CSS do kỹ sư Hakon Wium Lie, người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với Tim Berners-Lee tại viện hạt nhân CERN.</p>
</body>
</html>

```

Lịch sử CSS

Ý tưởng của CSS do kỹ sư Hakon Wium Lie, người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với Tim Berners-Lee tại viện hạt nhân CERN.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Bảng thứ tự ưu tiên của CSS?

- 1 • !important
- 2 • Inline CSS
- 3 • CSS media type
- 4 • Trong số CSS
- 5 • Nguyên tắc thứ tự cuối cùng
- 6 • Kế thừa từ CSS cha
- 7 • Mặc định theo trình duyệt

```

<html>
<head>
<style>
    #p1 {color: green !important;}
    #p2 {color: green;}
    span {color: grey;}
    span {color: red;}
</style>
</head>
<body>
<h2>Lịch sử CSS</h2>
<p id="p1" style="color:blue">Ý tưởng
của CSS do kỹ sư <em>Hakon Wium
Lie</em>, người Na Uy thiết lập năm
1994 trong khi làm việc với
<strong>Tim Berners-Lee</strong> tại
viện hạt nhân CERN.</p>
<p id="p2" style="color:blue">Các ý
tưởng ban đầu được đưa ra năm 1994
nhưng <span>phiên bản CSS1</span>
chính thức ra đời năm 1996.</p>
</body>
</html>

```

Lịch sử CSS

Ý tưởng của CSS do kỹ sư *Hakon Wium Lie*, người Na Uy thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với **Tim Berners-Lee** tại viện hạt nhân CERN.

Các ý tưởng ban đầu được đưa ra năm 1994 nhưng **phiên bản CSS1** chính thức ra đời năm 1996.

Hoạt động 2 trang 98.

Câu hỏi: Cụm từ “Tin học 12” sẽ có màu gì? Vì sao?

Cách tính trọng số CSS

STT	Bộ chọn	Trọng số
1	Mã định danh (id)	100
2	Lớp, lớp giả, bộ chọn kiểu thuộc tính	10
3	Phần tử, phần tử giả	1
4	*	0

```

<html style="font-size:150%">
<head>
<style>
    p {color: blue;}
    .test {color: green;}
    #p1 {color: red;}
</style>
</head>
<body>
<p class="test" id="p1">Lịch sử CSS</p>
</body>
</html>

```

Lịch sử CSS

Trả lời:

p > em : 1 + 1 = 2

.test #p11: 10 + 100 = 110

p.test em.more: 1 + 10 + 1 + 10 = 22

p > em#p123: 1 + 1 + 100 = 102